

**HLB** International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT BỊ ĐIỆN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	13 - 31
8. Phụ lục	32

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thiết bị điện được chuyển từ Công ty TNHH một thành viên Thiết bị điện theo Quyết định số 0466/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương ngày 05 tháng 9 năm 2007. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000463 ngày 06 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung Giấy phép lần 1 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tương ứng 9.500.000 cổ phần, mệnh giá 10.000VND/cổ phần.

Chi tiết các cổ đông sáng lập:

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tổng giá trị (đ)	Tỷ lệ (%)
Cổ động Nhà nước (Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam)	6.080.000	60.800.000.000	64
Công đoàn công ty	285.000	2.850.000.000	3
Nhân viên công ty	759.100	7.591.000.000	8
Cổ đông khác	2.375.900	23.759.000.000	25
<b>Cộng</b>	<b>9.500.000</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>100</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai  
 Điện thoại : (061) 3836443 - 3836609  
 Fax : (061) 3836070  
 Email : thibidi@hcm.vnn.vn  
 Mã số thuế : 3600253826

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị điện tại TP. Hồ Chí Minh	824 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị điện tại Hà Nội	27 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Hoạt động chính của Công ty là:

- Thiết kế, chế tạo, bán buôn và bán lẻ các loại máy biến thế, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện cao hạ áp;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị điện cao hạ áp;
- Thiết kế, thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện;
- Cho thuê văn phòng.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Trong năm Công ty tạm phân phối lợi nhuận theo Quyết định số 332/QĐ-TBĐ ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính	833.640.089
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.827.862.089
- Tạm chia cổ tức	11.400.000.000
<i>Trong đó:</i>	
<i>Cổ tức thực chi</i>	<i>2.014.216.200</i>
<i>Cổ tức còn phải chi</i>	<i>9.385.783.800</i>

## Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### *Hội đồng quản trị*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Thanh Nguyên	Chủ tịch	01 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Văn Trường	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Minh Cường	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2008
Ông Cao Hoàng Phát	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Ủy viên	01 tháng 01 năm 2008

### *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thái Văn Đung	Trưởng ban	01 tháng 01 năm 2008
Ông Nguyễn Đức Trung	Thành viên	01 tháng 01 năm 2008
Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên	01 tháng 01 năm 2008

### *Ban Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Thanh Nguyên	Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008
Ông Lương Văn Trường	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008
Ông Cao Hoàng Phát	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2008

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

7448-C  
CÔNG TY  
HỮU H  
DÁN VÀ  
VẤN  
CHỈ

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Ngô Thanh Nguyên**  
**Giám đốc**

Ngày 13 tháng 3 năm 2009





www.auditconsult.com.vn

# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996

Số: 0135/2009/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

**Kính gửi: CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 3 năm 2009, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phải là Báo cáo tài chính hợp nhất (chưa bao gồm số liệu của Công ty con).

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



**Võ Hưng Tiến - Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0083/KTV

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>552.121.850.020</b>	-
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>19.073.470.122</b>	-
1. Tiền	111		19.073.470.122	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>55.425.411.754</b>	-
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	51.805.860.244	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.581.686.491	-
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.5	2.037.865.019	-
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>459.176.624.709</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	V.6	459.176.624.709	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.446.343.435</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.727.649.590	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	2.878.855.061	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.839.838.784	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>87.584.172.946</b>	-
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.807.986.140</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	58.181.450.863	-
<i>Nguyên giá</i>	222		119.902.258.223	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(61.720.807.360)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	857.198.666	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.148.475.200	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(291.276.534)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	769.336.611	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.202.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	7.200.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1.002.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.574.186.806</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	19.574.186.806	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>639.706.022.966</b>	-

34744

NG T

HIỆM HỮ

TOÁN

VẬT

HỒ C



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>541.280.691.534</b>	-
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>541.111.464.343</b>	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	334.699.695.134	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	173.319.922.505	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	5.507.733.610	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	372.353.415	-
5. Phải trả người lao động	315	V.19	8.913.575.178	-
6. Chi phí phải trả	316	V.20	564.083.776	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	17.734.100.725	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		<b>169.227.191</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	169.227.191	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>98.425.331.432</b>	-
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>98.120.008.092</b>	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	95.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	1.549.860.247	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	833.640.089	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	736.507.756	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>305.323.340</b>	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.24	305.323.340	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>639.706.022.966</b>	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		135.390,19	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Văn Hiếu  
Kế toán trưởng

Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2009



Ngô Thanh Nguyên  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

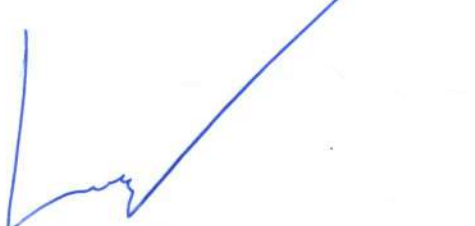
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	860.177.944.395	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	3.432.839.730	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	856.745.104.665	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	713.315.870.105	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		143.429.234.560	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.438.446.252	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	43.689.029.267	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		43.685.842.160	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	66.568.385.837	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.559.639.762	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.050.625.946	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	968.379.105	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	60.946.829	-
13. Lợi nhuận khác	40		907.432.276	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.958.058.222	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	6.160.048.288	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.798.009.934</u>	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.768</u>	-

Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2009



Nguyễn Văn Hiếu  
Kế toán trưởng



Ngô Thanh Nguyên  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

- Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.958.058.222	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, 10	12.311.664.843	-
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(65.786.388)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.2	(2.379.932.521)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	43.685.842.160	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		76.509.846.316	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.499.707.242)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(53.199.048.933)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(45.720.442.961)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.073.283.548)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(43.685.842.160)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(2.500.409.901)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		11.700.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	(3.534.238.749)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(80.691.427.178)</b>	<b>-</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(7.392.697.195)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.12	(6.857.422.181)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.215.000.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.035.119.376)</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	512.841.519.611	-	-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(441.611.807.978)	-	-	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(2.014.216.200)	-	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>69.215.495.433</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(23.511.051.121)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>Nhận bàn giao từ DNNN</b>	<b>60</b>		<b>42.584.521.243</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>19.073.470.122</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

Nguyễn Văn Hiếu  
Kế toán trưởng



Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2009

Ngô Thanh Nguyên  
Giám đốc

32047  
CÔNG  
NHIỆM  
M TỌA  
TỬ VỊ  
PHỒ

# CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế, chế tạo, bán buôn và bán lẻ các loại máy biến thế, động cơ điện, các loại máy móc thiết bị điện cao áp, hạ áp và phụ tùng, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư thiết bị điện cao hạ áp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị điện cao hạ áp, thiết kế, thi công lắp đặt các công trình thiết bị điện.
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Công ty chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 0466/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công thương ngày 05 tháng 9 năm 2007. Trong năm Công ty vừa tổ chức nhận bàn giao tài sản Nhà nước, vừa tổ chức ổn định sản xuất kinh doanh và thực hiện quyết toán công tác cổ phần hóa của Công ty TNHH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính đầu tiên kể từ khi chuyển từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty Cổ phần.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 5

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### **Phần mềm máy tính**

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 2 năm.

#### **Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Công Thương, Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài Chính và Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 10 năm. Số phân bổ mỗi năm là 343.176.865 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### 11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

#### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty gồm.

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính
- Trích lập quỹ khen thưởng
- Trích lập quỹ phúc lợi

#### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD

#### 15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	51.274.516	-
Tiền gửi ngân hàng	18.542.416.430	-
Tiền đang chuyển	479.779.176	-
<b>Cộng</b>	<b><u>19.073.470.122</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai. Khoản tiền này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.

204  
ÔNG  
NHIE  
M T  
RƯ  
TP H

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Điện lực 2	11.346.641.000	-
Công ty Cổ Phần Điện Sóng Thần	3.014.331.549	-
Điện Lực Phú Yên	2.984.824.500	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Hưng Thịnh Phát	2.863.470.385	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xây lắp Hạ tầng	2.638.603.903	-
Công ty TNHH Xây dựng Hải Long	2.516.298.384	-
Công ty Điện lực 3	2.136.430.399	-
EM Contruction and Imp-Exp Co., Ltd	1.951.166.610	-
Điện lực Đăk Nông	1.810.261.926	-
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	1.745.345.976	-
Công ty TNHH Nam Tiến	1.664.634.270	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xây dựng Điện Trúc Hạ	1.423.243.374	-
Công ty TNHH Xây lắp Điện Long Vân (*)	1.103.578.504	-
Công ty TNHH Điện Trường Giang	995.666.883	-
Điện Lực Đăklăk	984.158.660	-
Công ty TNHH Linh Khôi	947.370.670	-
Điện Lực Quảng Ngãi	933.390.150	-
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	776.226.262	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Thành Công	736.517.251	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Công nghiệp Bình Định	731.673.169	-
Điện lực Bình Định	670.320.000	-
Công ty Cổ phần và Xây lắp Điện Tuy Phước	669.161.411	-
Công ty Cổ phần Công trình Việt Nguyên	608.796.043	-
Công ty TNHH Điện Nước Công nghiệp	537.128.830	-
Công ty Xây dựng và Xây lắp điện Gia Lai (*)	373.375.610	-
Công ty TNHH Phương Nam (*)	345.595.985	-
Ban quản lý dự án năng lượng khu vực miền Trung (*)	325.543.999	-
Công ty Cổ phần Vật tư Xây lắp Điện lực miền Trung (*)	286.190.350	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Đông Hà (*)	245.938.550	-
Công ty TNHH Xây dựng điện Liên Đạt (*)	211.284.850	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Cửu Long (*)	155.947.930	-
Công ty Dịch vụ Du lịch Sản Xuất và Thương mại Trường Sơn (*)	150.000.000	-
Hợp tác xã Xây dựng và Xây lắp điện Minh Khai (*)	100.000.000	-
Công ty TNHH Kỹ Thuật điện Thương mại Thành Duy (*)	83.390.800	-
Công ty TNHH Xây dựng và Xây lắp điện Tiến An (*)	77.269.360	-
Công ty TNHH Tân Bình (*)	70.297.001	-

448-C  
TY  
HỮU HẠ  
ÁN VÀ  
ẤN  
CHI

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng điện Ánh Dương (*)	49.801.870	-
Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đà Nẵng (*)	46.452.000	-
Ban quản lý Dự án lưới điện – Công ty Điện lực 3 (*)	6.130.000	-
Các khách hàng khác	3.489.401.830	-
<b>Cộng</b>	<b><u>51.805.860.244</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Các công nợ phải thu có thời gian nợ quá hạn từ 1 năm trở lên.

**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
C.Illies and Co.Handelsgesellschsft MBH	705.294.207	-
Charoenchai Transformer Co., Ltd.	382.225.579	-
Trần Văn Phong	150.000.000	-
Dương Văn Vỹ	70.566.687	-
Rte Far East Corporation	61.069.768	-
Công ty Hồng Ngọc Bắc Ninh	56.000.000	-
Nguyễn Thanh Tôn	36.999.999	-
Công ty TNHH Công Nghệ A.N.S.I	32.864.475	-
Weidmann Systems International, Ltd.	28.825.753	-
Công ty TNHH Kỹ Thuật PT	10.585.690	-
Khách hàng khác	47.254.333	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.581.686.491</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công đoàn tiền vay mua cổ phần	2.033.126.755	-
Phải thu về cổ phần hóa	4.738.264	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.037.865.019</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	270.848.985.590	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.352.550.778	-
Thành phẩm	147.975.088.341	-
<b>Cộng</b>	<b><u>459.176.624.709</u></b>	<b><u>-</u></b>

Toàn bộ hàng tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.15).

**7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho nhân viên	1.418.020.252	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.421.818.532	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.839.838.784</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	48.888.787.112	57.272.109.384	9.618.316.865	4.531.657.822	120.310.871.183
<i>Nhận bàn giao</i>	46.714.137.301	54.605.492.265	8.654.812.995	4.124.438.191	114.098.880.752
<i>Mua sắm mới</i>	2.254.649.811	2.666.617.119	963.503.870	407.219.631	6.291.990.431
Góp vốn vào công ty con	-	-	(393.926.760)	(94.686.200)	(488.612.960)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>48.968.787.112</u></b>	<b><u>57.272.109.384</u></b>	<b><u>9.224.390.105</u></b>	<b><u>4.436.971.622</u></b>	<b><u>119.902.258.223</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	812.920.217	22.095.016.454	-	2.022.571.221	24.930.507.892
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
Tăng trong năm	15.455.092.415	38.251.567.058	5.577.230.576	2.747.884.973	62.031.775.022
<i>Nhận bàn giao</i>	12.594.922.885	30.806.631.637	4.223.189.135	2.109.089.901	49.733.833.558
<i>Khấu hao trong năm</i>	2.860.169.530	7.444.935.421	1.354.041.441	638.795.072	12.297.941.464
Góp vốn vào công ty con	-	-	(287.238.262)	(23.729.400)	(310.967.662)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>15.455.092.415</u></b>	<b><u>38.251.567.058</u></b>	<b><u>5.289.992.314</u></b>	<b><u>2.724.155.573</u></b>	<b><u>61.720.807.360</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>33.513.694.697</u></b>	<b><u>19.020.542.326</u></b>	<b><u>3.934.397.791</u></b>	<b><u>1.712.816.049</u></b>	<b><u>58.181.450.863</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Đồng Nai.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Chi phí đền bù</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
Nhận bàn giao	760.800.000	276.630.725	20.062.475	1.057.493.200
Mua trong năm	27.388.000	63.594.000	-	90.982.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>788.188.000</u></b>	<b><u>340.224.725</u></b>	<b><u>20.062.475</u></b>	<b><u>1.148.475.200</u></b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	256.630.725	20.062.475	276.693.200

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Chi phí đền bù</b>	<b>Cộng</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
Nhận bàn giao	-	257.490.680	20.062.475	277.553.155
Khấu hao trong năm	-	13.723.379	-	13.723.379
<b>Số cuối năm</b>	-	<b>271.214.059</b>	<b>20.062.475</b>	<b>291.276.534</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>788.188.000</b>	<b>69.010.666</b>	-	<b>857.198.666</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang công trình cải tạo, nâng cấp nhà xưởng

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	-	-
Nhận bàn giao	94.085.000	-
Chi phí phát sinh trong năm	675.251.611	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>769.336.611</b>	-

**12. Đầu tư vào công ty con**

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Thibidi. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000548 ngày 27 tháng 5 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với vốn điều lệ là 20 tỷ VND. Công ty Cổ phần Thiết bị điện đã đầu tư 7.200.000.000 VND tương đương 36% vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.200.000.000 VND chiếm tỷ lệ 51%).

**13. Đầu tư dài hạn khác**

Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội. Số lượng cổ phần Công ty đang sở hữu là 100.000 cổ phần.

**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Nhận bàn giao</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Lợi thế thương mại	3.431.768.648	-	343.176.865	3.088.591.783
Công cụ, dụng cụ	13.963.212.930	14.200.640.203	11.731.218.950	16.432.634.183
Chi phí khác	105.921.680	-	52.960.840	52.960.840
<b>Cộng</b>	<b>17.500.903.258</b>	<b>14.200.640.203</b>	<b>12.127.356.655</b>	<b>19.574.186.806</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	308.133.591.930	-
<i>Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa <sup>(a)</sup></i>	109.924.077.438	-
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(b)</sup></i>	22.439.175.595	-
<i>Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(c)</sup></i>	139.939.250.652	-
<i>Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(d)</sup></i>	35.831.088.245	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	26.566.103.204	-
<i>Vay Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam <sup>(e)</sup></i>	19.000.000.000	-
<i>Vay các cá nhân khác <sup>(f)</sup></i>	7.566.103.204	-
<b>Cộng</b>	<b><u>334.699.695.134</u></b>	<b><u>-</u></b>

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa với lãi suất từng thời điểm nhận nợ, để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.9).

(b) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị và hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.9).

(c) Khoản vay Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho (xem thuyết minh số V.6).

(d) Khoản vay Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng chi phí vốn vay cộng 2% năm, để mua nguyên vật liệu. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản tiền thanh toán cùng với tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ và các hợp đồng khác.

(e) Khoản vay Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam với lãi suất từ 6 - 15%/năm tùy theo thời điểm trong năm.

(f) Khoản vay các cá nhân khác với lãi suất 4,5 - 16%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nhận bàn giao</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	255.767.509.344	487.123.679.627	434.757.597.041	308.133.591.930
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	7.702.474.157	25.717.839.984	6.854.210.937	26.566.103.204
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>263.469.983.501</u></b>	<b><u>512.841.519.611</u></b>	<b><u>441.611.807.978</u></b>	<b><u>334.699.695.134</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư THIBIDI	98.474.971.452	-
Công ty TNHH Thương mại Đức Biên	27.875.264.543	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn HANAKA	27.203.283.899	-
Công ty Cổ phần Ngô Han	5.048.224.741	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thép Toàn Thiên	2.159.322.732	-
Công ty TNHH Thương mại Thái Hà	1.943.086.293	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nghi Quân	1.452.319.200	-
Công ty TNHH Tuấn Triển	1.245.936.510	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Tư Trần Huỳnh Long	1.237.237.375	-
Công ty TNHH Một thành viên Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội	783.797.436	-
Công ty Cơ khí Thương mại Đại Đồng	690.658.500	-
Công ty Cổ phần Việt Thái	681.055.650	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Duy Công	670.950.000	-
Viện Kỹ thuật Nhiệt Đới và Bảo vệ Môi trường	539.226.050	-
Cửa hàng Trưng bày và Tiêu thụ Sản phẩm LIDOVIT	382.399.819	-
Công ty TNHH Hùng Trần	302.083.330	-
Công ty TNHH TT Thép NS Sài Gòn	188.164.922	-
Công ty TNHH Sứ Kỹ thuật Minh Long 2	173.217.000	-
Công ty TNHH Thuận Hưng	166.200.100	-
Công ty TNHH Điện cơ Trí Việt	128.366.163	-
Công ty TNHH Công Nghệ Sơn Hoàn Hảo	123.692.151	-
Tranco Production Machines	108.752.340	-
Nguyễn Văn Minh	101.164.000	-
Các nhà cung cấp khác	851.063.798	-
<b>Cộng</b>	<b>173.319.922.505</b>	<b>-</b>

#### 17. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	1.295.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng điện Thương mại Quốc Minh	1.123.000.200	-
Công ty TNHH Thương và Xây lắp Công nghiệp Sài Gòn	886.725.357	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng điện Sài Gòn	603.929.970	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	511.519.050	-
Công ty Cổ phần Điện cơ TP. Hồ Chí Minh	203.876.505	-
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Xây dựng Thương mại Khoa Nguyễn	149.271.150	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	124.167.680	-

7446

G TY  
EM HỮU  
TOÁN V  
VẤN

10 CY



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kỹ thuật Hoàng Long Vân	121.163.700	-
Công ty TNHH Hùng Phát	102.314.550	-
Các khách hàng khác	386.765.448	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.507.733.610</u></b>	<b><u>-</u></b>

**18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nhận bàn giao</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	(400.000.000)	400.000.000	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.792.123.816	(1.792.123.816)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	342.700.678	(342.700.678)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(3.287.284.972)	6.160.048.288	(2.500.409.901)	372.353.415
Thuế thu nhập cá nhân	-	(448.008.604)	2.244.343.423	(4.675.189.880)	(2.878.855.061)
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	47.176.065	(47.176.065)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(4.135.293.576)</u></b>	<b><u>10.990.392.270</u></b>	<b><u>(9.361.600.340)</u></b>	<b><u>(2.506.501.646)</u></b>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Thành phẩm thiết bị điện dân dụng	10 %
Thành phẩm thiết bị điện công nghiệp và dịch vụ sửa chữa	5 %

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.958.058.222	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng (1)	1.371.486.626	-
- Các khoản điều chỉnh giảm (2)	(2.329.372.390)	-
Tổng thu nhập chịu thuế	22.000.172.458	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>6.160.048.288</u></b>	<b><u>-</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (1) Các chi phí do nguồn kinh phí khác đài thọ.
- (2) Thu nhập cổ tức được chia (2.215.000.000 VND), Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện (65.786.388 VND) và Lãi do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi đầu tư vào công ty con.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 19. Phải trả người lao động

Đơn giá tiền lương năm 2008 được thực hiện theo Quyết định số 323/QĐ-TBĐ ngày 19 tháng 12 năm 2008 của Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị điện.

#### 20. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng	310.303.776	-
Chi phí thuê xe	204.800.000	-
Chi phí phải trả khác	48.980.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>564.083.776</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ xử lý	1.835.287.078	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	168.974.663	-
Kinh phí công đoàn	918.686.905	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.385.783.800	-
Phải trả về cổ phần hóa	1.738.928.996	-
Kinh phí hoạt động Đảng	462.161.830	-
Doanh thu chưa thực hiện	3.046.552.000	-
Các khoản phải trả khác	177.725.453	-
<b>Cộng</b>	<b><u>17.734.100.725</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số trích lập trong năm	314.680.691	-
Số chi trong năm	(145.453.500)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>169.227.191</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### 23. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

##### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn điều lệ (*)	95.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>95.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(\*) Vốn điều lệ của Công ty bao gồm:

	Số cổ phần nắm giữ	Tổng giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ động Nhà nước (Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam)	6.080.000	60.800.000.000	64
Công đoàn công ty	285.000	2.850.000.000	3
Nhân viên công ty	759.100	7.591.000.000	8
Cổ đông khác	2.375.900	23.759.000.000	25
<b>Cộng</b>	<b>9.500.000</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>100</b>

#### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	-
Tạm ứng cổ tức năm nay	2.014.216.200
<b>Cộng</b>	<b>2.014.216.200</b>

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.500.000	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.500.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.500.000	-
- Cổ phiếu phổ thông	9.500.000	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### Mục đích trích lập, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

#### 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	2.870.896.567	11.700.000	(2.698.378.120)	184.218.447
Quỹ phúc lợi	-	956.965.522	-	(835.860.629)	121.104.893
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.827.862.089</b>	<b>11.700.000</b>	<b>(3.534.238.749)</b>	<b>305.323.340</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	860.177.944.395	-
- Doanh thu bán sản phẩm	844.979.772.594	-
- Doanh thu bán vật tư	9.355.124.016	-
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa	4.550.567.043	-
- Doanh thu phế liệu	1.292.480.742	-
Khoản giảm trừ doanh thu hàng bán bị trả lại:	(3.432.839.730)	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>856.745.104.665</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần về bán sản phẩm	841.546.932.864	-
- Doanh thu thuần về bán vật tư	9.355.124.016	-
- Doanh thu thuần về dịch vụ sửa chữa	4.550.567.043	-
- Doanh thu thuần về phế liệu	1.292.480.742	-

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(a)</sup>	696.999.984.708	-
Giá vốn của vật tư đã cung cấp	13.398.430.681	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp <sup>(a)</sup>	2.917.454.716	-
<b>Cộng</b>	<b>713.315.870.105</b>	<b>-</b>

<sup>(a)</sup> Giá vốn của thành phẩm và dịch vụ đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	672.421.241.602	-
Chi nhân công trực tiếp	27.613.513.335	-
Chi phí sản xuất chung	52.491.221.754	-
Tổng chi phí sản xuất	752.525.976.691	-
Nhận bàn giao	57.034.283.194	-
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(40.352.550.777)	-
Tổng giá thành sản xuất	769.207.709.108	-
Nhận bàn giao	78.684.818.657	-
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(147.975.088.341)	-
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>699.917.439.424</b>	<b>-</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.668.105.044	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.215.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	65.786.388	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	482.008.014	-
Lãi bán hàng trả chậm	7.546.806	-
<b>Cộng</b>	<b>5.438.446.252</b>	<b>-</b>

0474  
 ĐỒNG  
 NHIỆM  
 TỐA  
 ỦY V  
 PHỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	41.533.483.851	-
Lãi mua hàng trả chậm	2.152.358.309	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.737.107	-
Chi phí khác	1.450.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>43.689.029.267</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	1.828.879.062	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.183.615.675	-
Chi phí chiết khấu bán hàng	56.382.859.970	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.225.344.265	-
Chi phí bằng tiền khác	3.947.686.865	-
<b>Cộng</b>	<b><u>66.568.385.837</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.044.389.484	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.461.578.018	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	541.212.795	-
Thuế, phí và lệ phí	1.080.806.343	-
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	4.756.836.872	-
Chi phí bằng tiền khác	6.674.816.250	-
<b>Cộng</b>	<b><u>16.559.639.762</u></b>	<b><u>-</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do đánh giá lại công cụ, tài sản cố định đưa đi đầu tư vào công ty con	164.932.521	-
Thu nhập từ gia công	266.545.455	-
Chuyển nhượng cổ phần	182.085.482	-
Thu khác	354.815.647	-
<b>Cộng</b>	<b><u>968.379.105</u></b>	<b><u>-</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	45.228.269	-
Chi phí khác	15.718.560	-
<b>Cộng</b>	<b><u>60.946.829</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.798.009.934	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	16.798.009.934	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.500.000	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.768</b>	<b>-</b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	686.071.025.958	-
Chi phí nhân công	52.311.509.587	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.311.664.843	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.070.399.634	-
Chi phí khác	70.889.402.268	-
<b>Cộng</b>	<b>835.654.002.290</b>	<b>-</b>

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận bàn giao vốn	96.549.860.247	-
Đầu tư vào công ty con bằng tài sản	342.577.819	-
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	25.523.810	-
Trả tiền mua tài sản cố định năm trước của Công ty TNHH MTV Thiết bị điện	359.996.963	-

**2. Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.215.000.000	-
Lãi do đánh giá lại công cụ, tài sản cố định đưa đi đầu tư vào công ty con	164.932.521	-
<b>Cộng</b>	<b>2.379.932.521</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.521.187.233	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	47.022.120	-
Phụ cấp	114.767.066	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.682.976.419</u></b>	<b><u>-</u></b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 64% cổ phần
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Thibidi	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Thibidi</i></b>		
Phải thu tiền bán hàng	1.476.776.283	-
Phải trả tiền mua vật tư	201.943.785.934	-
<b><i>Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam</i></b>		
Tiền vay phát sinh trong năm	19.000.000.000	-
Lãi vay phải trả trong năm	850.806.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật tư Thibidi</i></b>		
Phải trả tiền mua vật tư	98.474.771.542	-
<b><i>Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam</i></b>		
Tiền vay phải trả	19.000.000.000	-
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>117.474.771.542</u></b>	<b><u>-</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê đất và phí sử dụng hạ tầng sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	265.639.287	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.062.557.148	-
Trên 5 năm	9.917.200.045	-
<b>Cộng</b>	<b>11.245.396.480</b>	<b>-</b>

Công ty thuê 34.994,9 m<sup>2</sup> đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2001 đến ngày 12 tháng 4 năm 2051 và có khả năng được gia hạn thêm. Giá thuê đất là 800 đồng/m<sup>2</sup>/năm và phí sử dụng hạ tầng là 0,4 USD/m<sup>2</sup>/năm.



Nguyễn Văn Hiếu  
Kế toán trưởng



Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2009



Ngô Thanh Nguyên  
Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN

Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

#### Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-
Cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước	95.000.000.000	1.549.860.247	-	-	96.549.860.247
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	16.798.009.934	16.798.009.934
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	833.640.089	(4.661.502.178)	(3.827.862.089)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(11.400.000.000)	(11.400.000.000)
Chi các quỹ	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	<u>95.000.000.000</u>	<u>1.549.860.247</u>	<u>833.640.089</u>	<u>736.507.756</u>	<u>98.120.008.092</u>

  
Nguyễn Văn Hiếu  
Kế toán trưởng

Biên Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2009

  
Ngô Thanh Nguyên  
Giám đốc

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City  
Branch in Nha Trang - Khanh Hoa: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City  
Website : www.auditconsult.com.vn

- Tel.: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300  
- Tel.: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869  
- Tel.: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327  
- Tel.: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996